

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN CẨM GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/QĐ-UBND

Cẩm Giang, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022

QUYỀN CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN CẨM GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 33/NQ-HĐND, kỳ họp thứ 6 ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân thị trấn Cẩm Giang về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách địa phương năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND thị trấn, công chức Tài chính- Kế toán và các bộ phận có liên quan căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ phận một cửa;
- Lưu: KT, VP.

QUYỀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Trắc

**BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH
ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp Ngân sách.

Hôm nay ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Tại Bộ phận một cửa của UBND thị trấn Cẩm Giang.

Chúng tôi gồm có:

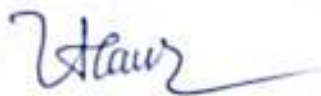
- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Công Trắc | Chức vụ: Quyền Chủ tịch |
| 2. Bà: Phạm Thị Hậu | Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán |
| 3. Bà Nguyễn Thị Lý | Chức vụ: Công chức Văn phòng |
| 4. Ông: Nguyễn Văn Đạt | Chức vụ: Trưởng ban TTND |

Tiến hành lập Biên bản niêm yết công khai Quyết toán ngân sách địa phương năm 2022. (có biểu kèm theo)

Thời gian niêm yết: Từ ngày 28/7/2023 đến hết ngày 27/8/2023.

Biên bản được lập thành 02 bản, Lưu tại bộ phận một cửa 01 bản, lưu tại phòng kế toán 01 bản.

Người trách nhiệm niêm yết



Phạm Thị Hậu

QUYỀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Trắc

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	36.273.227.687	Tổng số chi	36.273.227.687
I- Các khoản thu xã hưởng 100%	1.881.836.397	I- Chi đầu tư phát triển	25.804.601.900
II- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	3.049.338.738	II- Chi thường xuyên	6.723.871.067
III- Thu bổ sung	31.209.648.000	III- Chi chuyển nguồn sang năm sau (nếu có)	2.744.754.620
1- Bổ sung cân đối	2.973.875.000	IV- Chi nộp trả ngân sách cấp trên	1.000.000.100
2- Bổ sung có mục tiêu	28.235.773.000		
IV - Thu kết dư ngân sách năm trước			
V- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang (nếu có)	132.404.552		
Kết dư ngân sách			.

Ngày 09 tháng 03 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phạm Thị Hậu

QUYỀN CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trắc

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)			Thuyết minh tăng giảm (QT/DT)
	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=6/3	10=7/4	11=8/5	12
Tổng chi	14.073.633.000	8.000.000.000	6.073.633.000	36.273.227.687	28.314.814.800	7.958.412.887	257,74	353,94	131,03	
Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	598.036.000	0	598.036.000	654.647.000	0	654.647.000	252,62		109	
- Chi dân quân tự vệ	493.595.000		493.595.000	495.695.000		495.695.000	100,43		100,43	Tăng PC thâm niên + lương
- Chi an ninh trật tự	104.441.000		104.441.000	158.952.000		158.952.000	152,19		152,19	Tăng PC phòng cháy chữa cháy
Chi giáo dục	6.000.000.000	6.000.000.000		3.039.961.900	3.039.961.900		50,67	50,67		
Chi y tế	0									
Chi văn hóa, thông tin	48.000.000		48.000.000	48.000.000		48.000.000	100,00		100,00	
Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000		20.000.000	10.190.000		10.190.000	50,95		50,95	Tiết kiệm mua sắm sửa chữa
Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	26.850.000		26.850.000	134,25		134,25	Phát sinh đại hội TDTT
Chi bảo vệ môi trường										
Chi các hoạt động kinh tế	30.000.000	0	30.000.000	30.000.000	0	30.000.000	100,00	0,00	100	
- Giao thông	0									
- Nông - lâm - thủy lợi	0									
- Thị chính	0									
- Thương mại, dịch vụ	0									
- Các hoạt động kinh tế khác	30.000.000		30.000.000			30.000.000	100,00		100,00	
Chi công tác xã hội	380.000.000		380.000.000	525.582.000	0	525.582.000	138,31	0,00	138	
- Hưu xã, trợ việc và trợ cấp khác	326.000.000		326.000.000	367.962.000		367.962.000	112,87		112,87	Tăng phụ cấp hưu xã



NỘI DUNG	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)			Thuyết minh tăng giảm (QT/DT)
	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Chi thường xuyên	
2	3=4+5	4	5	6=7+8	7	8	9=6/3	10=7/4	11=8/5	12
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội										
- Trợ cấp xã hội										
- Khác	54.000.000		54.000.000	157.620.000		157.620.000	291,89		291,89	Tăng sửa chữa nhà ở
Chi QLNN, Đảng, Đoàn thể	6.977.597.000	2.000.000.000	4.977.597.000	28.193.242.067	22.764.640.000	5.428.602.067	404,05	1.138,23	109	
<i>Trong đó: Quỹ lương</i>										
+ Quản lý Nhà nước	5.354.981.000	2.000.000.000	3.354.981.000	26.484.586.067	22.764.640.000	3.719.946.067	494,58	1.138,23	110,88	Tăng hệ số lương
+ Đảng cộng sản Việt Nam	652.522.000		652.522.000	682.522.000		682.522.000	104,60		104,60	
+ Mặt trận tổ quốc Việt Nam	342.842.000		342.842.000	346.593.000		346.593.000	101,09		101,09	
+ Đoàn Thanh niên CSHCM	165.190.000		165.190.000	199.324.000		199.324.000	120,66		120,66	Tăng đại hội đoàn
+ Hội Phụ nữ Việt nam	144.334.000		144.334.000	145.747.000		145.747.000	100,98		100,98	
+ Hội Cựu chính binh Việt nam	163.752.000		163.752.000	178.845.000		178.845.000	109,22		109,22	
+ Hội Nông dân Việt nam	153.976.000		153.976.000	155.625.000		155.625.000	101,07		101,07	
+ Chi hỗ trợ khác (nếu có)										
Chi khác				1.000.000.100		1.000.000.100				
Dự phòng										
Chi chuyển nguồn sang 2023				2.744.754.620	2.510.212.900	234.541.720				

Ngày 21 tháng 7 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Hậu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Quyền chủ tịch



Nguyễn Công Trắc



TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ THEO NỘI DUNG KINH TẾ
Năm 2022

Đơn vị tính: đồng

SỐ TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SẴN (% QĐ/DT)
	Tổng thu	14.150.633.000	36.273.227.687	256,34
I	Các khoản thu 100%	237.000.000	1.881.836.397	794,02
1	Phí và lệ phí	40.000.000	34.428.000	86,07
2	Thu từ quỹ đất công ích và đất công	137.000.000	1.807.658.397	#####
2.1	Thu HLCS từ quỹ đất công ích và đất công	137.000.000	213.018.397	155,49
2.2	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất		1.594.640.000	
2.3	Khác			
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		6.750.000	
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của NN theo QĐ			
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			
8	Thu khác	60.000.000	33.000.000	55,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	8.590.000.000	3.049.338.738	35,50
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA (1)	555.000.000	432.767.082	77,98
-	Thuế thu nhập cá nhân	15.000.000	31.979.106	213,19
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	115.000.000	196.051.209	170,48
-	Thuế môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000.000	29.400.000	117,60
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	400.000.000	175.336.767	43,83
	CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO QUY ĐỊNH CỦA TỈNH (2)	8.035.000.000	2.616.571.656	32,56
-	Thu tiền sử dụng đất	8.000.000.000	2.555.752.800	31,95
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt			
-	Thuế tài nguyên			
-	Thuế giá trị gia tăng	35.000.000	60.818.856	173,77
-	Các khoản thuế điều tiết khác			
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV	Thu chuyển nguồn		132.404.552	
V	Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.323.633.000	31.209.648.000	586,25
-	Bổ sung cân đối	2.973.875.000	2.973.875.000	100,00
-	Bổ sung có mục tiêu	2.349.758.000	28.235.773.000	#####

Cẩm Giang ngày 20 tháng 07 năm 2023

LẬP BIỂU

Phạm Thị Hâu

Phạm Thị Hâu

QUYỀN CHỮ TỊCH UBND



Nguyễn Công Trắc